TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34 /2026/HS-ST
Ngày: 13/ 03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Tưu và bà Nguyễn Văn Dũng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ an tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày13/ 3/2026, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ an; mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST - HS ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T.Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/5/1965, nơi sinh tại xã H tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Chức vụ trước khi phạm tội: không. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Phạm Văn T1 (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị B (đã chết). Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992 , nhỏ nhất sinh năm 1996 . Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/11/2025, Phạm Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực ga Y thuộc địa phận xã H tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và đưa cho người này 1.000.000đ (Một triệu đồng). Người đàn ông bảo T đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, người này quay lại đưa cho T 01 (một) gói nilong màu đen bên trong có chứa 02 (Hai) gói ma túy (Methamphetamine). Phạm Văn T cầm gói ma túy cất vào túi

quần dài bên trái đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, khi đi đến khu vực xóm Y, xã H, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc phòng C Công an tỉnh N kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 02 (hai) gói nilong màu đen bên trong chứa 13 (mười ba) viên ma tuý hồng phiến. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 21 giờ 50 phút ngày 17/11/2025 và Kết luận giám định số 540/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,3 gam (Một phẩy ba gam).

Tại bản cáo trạng số 69 /CT-VKS-KV3 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn T 1,3 gam (Một phẩy ba gam) ma tuý Methamphetamine. Hội đồng đã lấy ngẫu nhiên 03 (Ba) viên ma tuý (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,29 g (Không phẩy hai mươi chín gam) để giám định. Vật chứng còn lại là 10 (Mười) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,01 g (Một phẩy không một gam). Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an tỉnh N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà , bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 17/11/2025, tại xóm Y, xã H, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 13 (Mười ba) viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine), có tổng khối lượng 1,3 gam (Một phẩy ba gam) để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 540KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 23/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,3 gam (Một phẩy ba gam). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3]Về tính chất vụ án; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký và họ tên của Phạm Văn T cùng hình dấu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong chứa 1,01gam(Một phẩy không một gam) và túi niêm phong ban đầu. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Nghệ An theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu,vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3.

Trong vụ án có đối tượng là người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T (theo lời khai của bị cáo), do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Văn T3 chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51. Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/11/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký và họ tên của Phạm Văn T cùng hình dấu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong chứa 1,01gam(Một phẩy không một gam) và túi niêm phong ban đầu. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Nghệ An theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu,vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 3- Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *THA Dân sự tỉnh Nghệ An;*
- *Trại tạm giam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng